

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 30-5-2023  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Thanh Cần;
- Bà Võ Thị Hồng Tươi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thủy L, sinh năm 1992; địa chỉ: 36E tổ 1, khu phố 5, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Võ Thành A, sinh năm 1983; địa chỉ: 36E tổ 1, khu phố 5, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 03 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Thủy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thủy L và anh Võ Thành A có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường U, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương vào năm 2016. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại địa bàn thị xã T, tỉnh Bình Dương đến nay. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Võ Thành A

nghiện cờ bạc, không chăm lo cho vợ con, dẫn đến việc phá tán tài sản của gia đình. Hiện hai vợ chồng đang ở nhà trọ, không có nhà riêng, anh A không có công việc làm, toàn bộ chi tiêu trong gia đình do một mình chị L chăm lo. Mặc dù chị L đã cho anh A cơ hội để thay đổi nhưng anh A không thay đổi. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến việc chị L không còn tình cảm và không còn muốn chung sống với anh A nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung, cháu Võ Thế P, sinh ngày 20/6/2017. Sau khi ly hôn, chị Trần Thị Thuỳ L đồng ý giao con chung cho anh Võ Thành A nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Thuỳ L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 06 tháng 4 năm 2023, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Võ Thành A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất như trình bày của nguyên đơn chị Trần Thị Thuỳ L về thời gian tìm hiểu, thời gian đăng ký kết hôn, thời gian chung sống, mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Võ Thành A không có việc làm ổn định dẫn đến việc chu cấp chưa đầy đủ cho vợ con, thiếu sự chăm sóc cho vợ con, anh A có tham gia đánh bạc và đã nhiều lần được chị L khuyên ngăn và cho cơ hội thay đổi nhưng anh A không thay đổi. Hai vợ chồng hiện đang sống cùng nhà nhưng mạnh ai lấy sống, không có sự chăm sóc, yêu thương nhau, không có sự gần gũi vợ chồng khoảng 03 tháng nay. Anh A đã nhận thức được sai lầm của mình và muốn thay đổi, mong chị L cho cơ hội để anh A có cơ hội chăm lo cho vợ con, hoà giải mâu thuẫn vợ chồng. Anh A xác định vẫn còn tình cảm với chị L và con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung, cháu Võ Thế P, sinh ngày 20/6/2017. Anh A không đồng ý ly hôn, trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh A yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân, chị Trần Thị Thuỳ L và anh Võ Thành A có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn và yêu cầu giải quyết về con chung là có cơ sở

chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Chị Trần Thị Thuỳ L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Võ Thành A. Anh Võ Thành A cư trú tại 36E tổ 1, khu phố 5, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thuỳ L và anh Võ Thành A là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường U, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương vào năm 2016, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 38, ngày 11/5/2016 nên quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị Thuỳ L và anh Võ Thành A là hợp pháp.

Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh Võ Thành A không có việc làm ổn định, nghiện cờ bạc dẫn đến phá tán tài sản của gia đình, thiếu sự quan tâm, chăm sóc cho vợ con, hai vợ chồng hiện sống cùng nhà nhưng mạnh ai lấy sống, mâu thuẫn kéo dài nhưng không có biện pháp để khắc phục mâu thuẫn. Anh A xác định muốn đoàn tụ với chị L nhưng không có biện pháp gì để hòa giải mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng, để mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, dẫn đến việc chị L không còn tình cảm và không muốn đoàn tụ với anh A.

Xét, để hôn nhân hạnh phúc thì cả hai vợ chồng phải có sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau, có sự chia sẻ, đồng cảm, có sự tin tưởng, tôn trọng và cùng nhau xây dựng gia đình. Chị L và anh A là vợ chồng nhưng không có sự quan tâm, chăm sóc, thương yêu, hai vợ chồng biết rõ mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn, để mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Trần Thị Thuỳ L yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung, cháu Võ Thế P, sinh ngày 20/6/2017. Anh A yêu cầu nuôi dưỡng con chung và chị L đồng ý giao con chung cho anh A nuôi dưỡng nên Tòa án ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Thuỳ L tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu Võ Thế P đủ 18 tuổi. Anh Võ Thành A mặc dù không yêu cầu cấp dưỡng nhưng cũng không phản đối việc chị L cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của chị L về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, nên có cơ sở chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Trần Thị Thuỳ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thuỳ L được ly hôn với anh Võ Thành A (Giấy chứng nhận kết hôn số 38 do Ủy ban nhân dân phường U, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/5/2016).

2. Về con chung: Chị Trần Thị Thuỳ L giao cháu Võ Thế P, sinh ngày 20/6/2017 cho anh Võ Thành A trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Thuỳ L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau ly hôn, chị Trần Thị Thuỳ L và anh Võ Thành A đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì quyền lợi hợp pháp của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Trần Thị Thuỳ L và anh Võ Thành A không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thuỳ L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007517 ngày 03/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên (nay là thành phố Tân Uyên), tỉnh Bình Dương. Chị Trần Thị Thuỳ L phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Nguyên đơn, bị đơn có mặt được được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- CCTHADS thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Quyết**